

Số: 22/2024/QĐST-VDS

Mèo Vạc, ngày 22 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÈO VẠC, TỈNH HÀ GIANG**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Cung Trần Lương.

*Thư ký phiên họp:* Bà Trần Thúy An - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang tham gia phiên họp:* Ông Vừ Mí Sính - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 17/2023/TLST-VDS, ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 27/2024/QĐST-VDS, ngày 15 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh **Vừ Mí P**, sinh năm 1997; Địa chỉ: **Thôn S, xã P, huyện M, tỉnh Hà Giang**.

*Người đại diện hợp pháp/Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị **Nguyễn Thị Lan H**, sinh năm 1987; Địa chỉ: **Tổ H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang** (Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền yêu cầu theo văn bản ủy quyền được xác lập ngày 05/10/2023).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà **Sùng Thị M**, sinh năm 1983; Nơi cư trú cuối cùng: **Thôn S, xã P, huyện M, huyện M, tỉnh Hà Giang**.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu đề ngày 20/12/2023, các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ, biên bản lấy lời khai và tại phiên họp người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu trình bày: Chú ruột của anh **Vừ Mí P** là **Vừ Mí D** kết hôn với bà **Sùng Thị M**, sinh năm 1983. Ông **Vừ Mí D** và bà **Sùng Thị M** chung sống với nhau từ năm 2008 theo phong tục địa phương không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, ông **D** và bà **M** có 03 con chung là **Vừ Thị C**, sinh năm 2002; **Vừ Mí S**, đã chết; **Vừ Mí S1**, sinh năm 2009. Khoảng năm 2015 – 2016, ông **Vừ Mí D** chết, bà **Sùng Thị M** bỏ đi biệt tích khỏi địa phương cho đến nay không có tin tức gì, bà **M** bỏ đi không nói cho ai

biết, không biết đi đâu, không biết còn sống hay đã chết. Gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm đến nay vẫn không rõ tung tích, đã báo cáo chính quyền địa phương tìm kiếm giúp. Sau khi ông **Vừ Mí D** chết, bà **Sùng thị M1** bỏ đi không có tung tích, anh **Vừ Mí P** đã trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu **Vừ Thị C** và **Vừ Mí S1**. Hiện nay, cháu **Vừ Thị C** đã lấy chồng, còn cháu **S1** vẫn tiếp tục ở với anh **Vừ Mí P**. Anh **P** đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc tuyên bố bà **Sùng Thị M** mất tích theo quy định của pháp luật. Anh **P** xin được miễn lệ phí sơ thẩm.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 68 Bộ luật dân sự và Điều 369, 370, 388, 389 của Bộ luật tố tụng dân sự để chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh **Vừ Mí P** có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **Sùng Thị M** mất tích là việc dân sự không có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bà **Sùng Thị M** có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại **huyện M**, căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật của việc dân sự là “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

[2] Về nội dung: Ngày 20/12/2023 chị **Nguyễn Thị Lan H** nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà **Sùng Thị M** mất tích. Tòa án đã ban hành Quyết định số 47/2023/QĐ-TA, ngày 22/12/2023 thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là bà **Sùng Thị M**, nhấn tin trên Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV); nhấn tin trên Báo Công lý trong ba số liên tiếp số 03, 04, 05 ra các ngày 10, 12, 17 tháng 01 năm 2024. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, nhưng việc tìm kiếm bà **Sùng Thị M** vẫn không có tin tức gì, không có kết quả xác thực bà **Sùng Thị M** còn sống hay đã chết. Qua xác minh tại địa phương, bà **Sùng Thị M**, sinh năm 1983; có nơi cư trú cuối cùng tại **thôn S, xã P, huyện M, tỉnh Hà Giang** đã bỏ đi biệt tích từ năm 2018 đến nay không có tin gì. Xét yêu cầu tuyên bố bà **Sùng Thị M** mất tích của anh **Vừ Mí P** là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 27, Điều 387, 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[3] Anh **Vừ Mí P** không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí và chi phí tố tụng khác: Anh **Vừ Mí P** có đơn xin miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 12,

Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về chi phí thông báo trên báo, đài Trung ương đã được Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H hỗ trợ kinh phí đăng thông báo tìm kiếm theo Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐND ngày 15/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh H; Văn bản số 2662/UBND-NCPC ngày 23/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh H, nên không xem xét.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, 388 và Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh **Vừ Mí P**:

Tuyên bố bà **Sùng Thị M**, sinh năm 1983; nơi cư trú cuối cùng: **Thôn S, xã P, huyện M, tỉnh Hà Giang** mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Miễn toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự cho anh **Vừ Mí P** theo Thông báo số 151a/2023/TB-TA ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; đối với đương sự vắng mặt (nếu có), thời hạn kháng cáo tính từ ngày quyết định được niêm niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Mèo Vạc;
- UBND xã Pải Lũng;
- TTTGPLNN tỉnh Hà Giang;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

### **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Củng Trần Lương**